

Số: /SKHĐT-DNĐT
V/v lấy ý kiến dự thảo Đề án Kinh tế tập
thể, Hợp tác xã tỉnh giai đoạn 2021-2025
(lần 4)

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ngành, đơn vị: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền Thông, Cục thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện văn bản số 01-TB/BCĐ ngày 05/4/2021 Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển Kinh tế tập thể tỉnh về đánh giá hoạt động năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021; Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ kế hoạch và phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và văn bản số 1404/UBND-NL₅ ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu soát xét kiểm tra dự thảo Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh giai đoạn 2021-2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển Kinh tế tập thể tỉnh) đã xây dựng Đề án Phát triển KTTT, HTX tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn năm 2021-2025. Sau khi lấy ý kiến góp ý của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Sở, ngành, địa phương có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Đề án (lần 1) và có văn bản số 853/SKHĐT-ĐKKD ngày 15/4/2020 báo cáo UBND tỉnh.

Ngày 27/5/2021, UBND tỉnh đã họp nghe Đề án “Phát triển Kinh tế tập thể tỉnh, Hợp tác xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”. Sau khi nghe báo cáo và ý kiến của các đại biểu, UBND tỉnh đã có văn bản số 4348/UBND-NL₅ ngày 09/7/2021 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh và địa phương liên quan hoàn thiện Đề án.

Ngày 05/7/2021, trên cơ sở ý kiến của các Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền Thông, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Đề án và có văn bản số 1639/SKHĐT-DNĐT tiếp tục lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương nêu trên đối với dự thảo Đề án (sau khi đã hoàn thiện lần 2).

Đến ngày 12/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản của 18 đơn vị: Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền Thông, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và UBND các huyện Can Lộc, Vũ Quang, Nghi Xuân, Hương Sơn, UBND thị xã Hồng Lĩnh, UBND thị xã Kỳ Anh, UBND thành phố Hà Tĩnh. Trong đó, có 13 đơn vị đồng ý với nội dung dự thảo Đề án, còn 05 đơn vị có ý kiến gồm: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Ngân hàng nhà nước tỉnh, Liên minh HTX tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, có ý kiến giải trình một số nội dung liên quan, hoàn thiện Đề án (lần 3) báo cáo UBND tỉnh tại văn bản số 1704/SKHĐT-DNĐT ngày 12/7/2021.

Ngày 16/7/2021, UBND tỉnh có văn bản số 4510/UBND-NL5 lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển KTTT tỉnh về Đề án, đồng thời, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển Kinh tế tập thể tỉnh. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến của 16 thành viên. Sau khi tổng hợp ý kiến của các thành viên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Đề án Phát triển KTTT, HTX tỉnh giai đoạn 2021-2025 báo cáo UBND tỉnh tại văn bản số 1907/SKHĐT-DNĐT ngày 02/8/2021.

Ngày 23/9/2021, UBND tỉnh đã họp nghe Đề án “Phát triển Kinh tế tập thể tỉnh, Hợp tác xã tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025. Kết luận buổi làm việc, Đồng chí Đặng Ngọc Sơn – Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ trì buổi làm việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến, hoàn thiện Đề án.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, địa phương và thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ trì tại buổi làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Đề án (lần 4), trong đó:

1. Các nội dung Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, hoàn thiện sau buổi làm việc ngày 23/9/2021

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, hoàn thiện các nội dung của Đề án theo yêu cầu của đồng chí chủ trì và ý kiến góp ý của các đơn vị tại buổi làm việc ngày 23/9/2021 như:

(1) Về bổ sung quan điểm trong thời gian tới tập trung vào nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã;

(2) Về bổ sung nội dung về việc đảm bảo về quy trình thủ tục theo đúng quy định đối với việc thành lập mới hợp tác xã;

(3) Việc rà soát và xử lý dứt điểm các Hợp tác xã vi phạm thuộc trường hợp giải thể bắt buộc theo quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012, Hợp tác xã hoạt động hình thức không đúng bản chất, hợp tác xã hoạt động yếu kém, Hợp tác xã ngừng hoạt động chờ giải thể;

(4) Về việc điều chỉnh các các chỉ tiêu mục tiêu đến năm 2025 theo hướng không tập trung vào các chỉ tiêu số lượng mà chỉ tập trung vào chỉ tiêu phản ảnh chất lượng hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã;

(5) Về phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai Đề án, trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho UBND cấp huyện là đơn vị trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về HTX trên địa bàn các huyện để đảm bảo đạt được các mục tiêu của Đề án đặt ra như UBND cấp huyện đảm bảo tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả của mỗi địa phương đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần; Thực hiện việc rà soát, phân loại, giải thể các HTX vi phạm thuộc trường hợp giải thể bắt buộc, vận động giải thể các HTX yếu kém...

2. Nội dung được hoàn thiện sau khi xin ý kiến của Đồng chí Trần Thế Dũng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Kinh tế tập thể; Ủy ban nhân dân tỉnh:

Về việc ban hành chính sách về phát triển kinh tế tập thể:

Theo ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan tại buổi làm việc ngày 23/9/2021 thì có 02 luồng ý kiến về việc ban hành chính sách về phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Luồng ý kiến một: Việc ban hành chính sách đối với Hợp tác xã chỉ tập trung vào các chính sách chung nhất, mang tính đặc thù đối với lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, theo đó, các chính sách dự kiến ban hành gồm: chính sách nâng cao năng lực trình độ cho khu vực kinh tế tập thể, trong đó, có chính sách hỗ trợ đào tạo, chính sách đưa người lao động trẻ có trình độ về làm việc cho hợp tác xã; chính sách khen thưởng các hợp tác xã tiêu biểu, điển hình trên từng lĩnh vực; chính sách hỗ trợ các hợp tác xã sản xuất các sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; chính sách bổ sung vốn điều lệ cho quỹ hỗ trợ HTX.

Luồng ý kiến hai: Việc ban hành chính sách đối với Hợp tác xã bao gồm chính sách cho các HTX nói chung và các chính sách cho các HTX theo ngành, theo đó, các chính sách dự kiến ban hành sẽ bao gồm:

(1) Các chính sách chung cho các HTX như chính sách nâng cao năng lực trình độ cho khu vực kinh tế tập thể, trong đó, có chính sách hỗ trợ đào tạo, chính sách đưa người lao động trẻ có trình độ về làm việc cho hợp tác xã; chính sách khen thưởng các hợp tác xã tiêu biểu, điển hình trên từng lĩnh vực; chính sách hỗ trợ các hợp tác xã sản xuất các sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; chính sách bổ sung vốn điều lệ cho quỹ hỗ trợ HTX.

(2) Các chính sách hỗ trợ theo ngành như: chính sách về xúc tiến thương mại, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, chính sách hỗ trợ các hợp tác xã môi trường, các chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp.

Quan điểm của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành chính sách hỗ trợ Hợp tác xã, tổ hợp tác tại Đề án:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất việc ban hành chính sách hỗ trợ Hợp tác xã, tổ hợp tác theo luồng ý kiến một. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2985/SKHĐT-DNĐT ngày 04/11/2021 báo cáo Đồng chí Trần Thế Dũng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Kinh tế tập thể; Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến về chủ trương ban hành chính sách tại Đề án kinh tế tập thể, Hợp tác xã tỉnh giai đoạn 2021-2025. Theo đó, đồng chí Trưởng ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển kinh tế tập thể và đồng chí Đặng Ngọc Sơn – Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã đồng ý việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã như đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2985/SKHĐT-DNĐT ngày 04/11/2021, cụ thể như sau:

- KTTT mà nòng cốt là HTX là một trong bốn thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Phát triển KTTT là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, khu vực KTTT có những đặc thù riêng. Do vậy, quan điểm của Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn đề xuất chủ trương ban hành chính sách hỗ trợ phát triển HTX, THT trên địa bàn tỉnh.

- Trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện việc hỗ trợ có hạn, đối với các chính sách hỗ trợ có nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương tại các chương trình, kế hoạch hỗ trợ HTX, THT của Trung ương thì tỉnh không ban hành các chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương mà triển khai thực hiện hỗ trợ theo các chính sách của Trung ương khi có sự phân bổ nguồn vốn từ Trung ương theo đúng quy định, các chính sách cụ thể được hỗ trợ từ nguồn Trung ương.

- Đối với các chính sách hỗ trợ HTX, THT hoạt động theo ngành, nghề lĩnh vực thì đề nghị lồng ghép hỗ trợ theo chính sách ngành. Lý do:

*) Các sở, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

*) Đối với các giải pháp về hỗ trợ phát triển KTTT theo ngành tại Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 2021-2025, thì các chính sách hỗ trợ theo ngành cũng đã được lồng ghép như: Hỗ trợ phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp theo Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 (Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ); Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình đầu tư công giai đoạn 2021 – 2030...;

*) Các chính sách được hỗ trợ theo ngành sẽ đảm bảo được việc theo dõi, đánh giá hiệu quả của chính sách sát với thực tiễn và đảm bảo phù hợp với các quy định theo ngành, nghề lĩnh vực;

*) Đối tượng được hỗ trợ các chính sách hỗ trợ theo ngành ngoài các HTX, THT còn có doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Theo đó, trong trường hợp chính sách theo ngành đã hỗ trợ cho các HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì việc ban hành các chính sách riêng hỗ trợ HTX theo ngành, lĩnh vực sẽ gây trùng lặp về mặt chính sách, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả chính sách theo ngành. Cụ thể:

(1) Chính sách xúc tiến thương mại

Hiện nay, tại dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách về xúc tiến thương mại trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Do đó, đề nghị không ban hành riêng chính sách này cho HTX mà lồng ghép hỗ trợ theo Nghị quyết nêu trên.

(2) Hỗ trợ chuyển đổi số: Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách về hỗ trợ về chuyển đổi số trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Đồng thời, Kết luận số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án phát triển chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030. Do đó, đề nghị lồng ghép đưa chính sách hỗ trợ HTX chuyển đổi số vào chính sách kinh tế số của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng chương trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp, HTX giai đoạn 2021-2025.

Do đó, đề nghị không ban hành riêng chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho HTX mà lồng ghép hỗ trợ theo các chính sách nêu trên.

(3) Chính sách HTX môi trường:

Các chính sách cho các HTX môi trường đề xuất tại Đề án chủ yếu kế thừa từ các chính sách tại Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020. Đồng thời, tại Kết luận số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025. Do đó, đề nghị không ban hành riêng chính sách cho HTX môi trường mà lồng ghép vào chính sách bảo vệ môi trường nói chung.

(4) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao:

Hiện nay, tại dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách về ứng dụng công nghệ trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Bên cạnh đó, tại Kết luận số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu chính sách về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Do đó, đề nghị không ban hành riêng chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao cho HTX mà lồng ghép hỗ trợ theo các chính sách theo ngành nêu trên.

(5) Hỗ trợ HTX dịch vụ nông nghiệp đa dịch vụ từ đầu vào đến đầu ra:

Hiện nay, tại dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách hỗ trợ liên kết trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Do đó, đề nghị không ban hành riêng chính sách này cho HTX mà lồng ghép hỗ trợ theo Nghị quyết nêu trên.

Từ các nội dung nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất việc ban hành chính sách đối với Hợp tác xã (theo luồng ý kiến một) chỉ tập trung vào các chính sách chung nhất, mang tính đặc thù đối với lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; còn chính sách hỗ trợ HTX theo ngành thì lồng ghép vào chính sách hỗ trợ HTX theo ngành. Cụ thể, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể sau:

(1) Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

a) Hỗ trợ người lao động trẻ đã tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng có chuyên ngành phù hợp được HTX, THT tuyển dụng vào làm việc, hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng. Thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm, tối đa 02 người/HTX.

Dự kiến mức hỗ trợ lao động trẻ đã tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được HTX, THT tuyển dụng vào làm việc là $3.283.900 \text{ đồng} \times 1,5 \times 12 = 59.110.200 \text{ đồng/người/năm}$. Mỗi năm dự kiến hỗ trợ 78 người cho các HTX, THT dự kiến mỗi năm số tiền hỗ trợ là 4.610.580.000 đồng. Tổng số tiền dự kiến hỗ trợ cho cả giai đoạn 4 năm là: 18.442 triệu đồng

Nguồn hỗ trợ: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

b) Hỗ trợ đào tạo thành viên, người lao động của tổ chức KTTT (HTX, THT): Hỗ trợ đào tạo thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể tham gia khóa đào tạo 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng. Thời điểm hỗ trợ: sau khi được cấp văn bằng theo quy định.

Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo (tối đa hỗ trợ 20 triệu đồng/năm); hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng hiện tại là 3.283.900 đồng)

Dự kiến chi phí hỗ trợ: Tối đa 79.110.000 đồng/01 năm/1 học viên

Chi phí dự kiến hỗ trợ đào tạo mỗi năm: 79.110.000 đồng x 52 người = 4.113.720.000 đồng.

Tổng mức hỗ trợ dự kiến cho cả giai đoạn 4 năm khoảng: 16.500 triệu đồng.

Nguồn hỗ trợ: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

c) Hỗ trợ truyền truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm: Hỗ trợ kinh phí để tổ chức hội thảo, hội nghị tuyên truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm cho các cán bộ quản lý nhà nước về HTX, cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX.

Dự kiến mỗi năm tổ chức đào tạo cho khoảng 10 lớp tuyên truyền, tập huấn cho các HTX, thành viên và tổ chức 01 đoàn đi học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế tập thể HTX cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX và các cán bộ quản lý HTX ở các tỉnh lân cận. Dự kiến kinh phí khoảng 2.000 triệu đồng/năm. Tổng mức hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: khoảng 8 tỷ đồng

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

(2) Hỗ trợ cho các HTX sản xuất sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

Cơ sở sản xuất có giấy chứng nhận sản xuất sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và có tem truy xuất nguồn gốc bằng điện tử; Hỗ trợ một lần 50 triệu đồng/sản phẩm.

Dự kiến hỗ trợ 104 HTX cho cả giai đoạn từ năm 2021-2025: 104 HTX x 50.000.000 đồng = 5.200.000.000 đồng

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

(3) Hỗ trợ khen thưởng mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu: Các HTX được công nhận là mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu trên các lĩnh vực và được thực hiện nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh được hỗ trợ khen thưởng 200 triệu đồng/HTX.

Tổng mức hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: Dự kiến hỗ trợ 40 HTX cho cả giai đoạn từ năm 2021-2025: 40 HTX x 200.000.000 đồng = 8.000.000.000 đồng

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

(4) Bổ sung nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh: 20.000 triệu đồng (ngân sách tỉnh)

Hàng năm, ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh tối đa 5.000 triệu đồng.

- Tổng mức hỗ trợ bổ sung nguồn vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh là: **20.000 triệu đồng** (5.000 triệu đồng/năm x 4năm)

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

(5) Dự kiến tổng mức hỗ trợ cho các chính sách phát triển KTTT, HTX tỉnh giai đoạn 2021-2025 là: 76.142 triệu đồng.

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

Từ các nội dung nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Đề án Kinh tế tập thể, Hợp tác xã tỉnh giai đoạn 2021-2025, trong đó, dự kiến ban hành một số chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (dự thảo Đề án sau khi đã hoàn thiện kèm theo).

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị có tên nêu trên, có ý kiến cụ thể đối với dự thảo Đề án. Văn bản góp ý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước 11h ngày 11/11/2021.

Đề nghị các đơn vị quan tâm phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, DNĐT, VTNB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thành Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

ĐỀ ÁN

Phát triển KTTT, HTX tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Phát triển KTTT (KTTT) là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ngày 18/3/2002 đã thông qua Nghị quyết “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT” trong thời kỳ đổi mới. Năm 2019, Bộ Chính trị đã tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và ban hành Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương đối với KTTT, Hà Tĩnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển HTX. Giai đoạn 2016 -2020, với sự quan tâm của các cấp chính quyền, lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khả quan như đã xuất hiện một số HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến thủy hải sản tiêu biểu, điển hình, mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh hiệu quả, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, góp phần tích cực trong phong trào xây dựng nông thôn mới; nhiều sản phẩm của HTX được đánh giá cao, được chứng nhận sản phẩm OCOP; các HTX môi trường đóng vai trò quan trọng trong việc thu gom, xử lý rác thải ở nông thôn, đảm bảo vệ sinh môi trường, an sinh xã hội; Hệ thống các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và HTX vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh. Vai trò, vị trí của lĩnh vực KTTT ngày càng được khẳng định trong nền kinh tế.

Do trong thời gian dài ảnh hưởng của sự phát triển theo ý chí chủ quan nhằm tăng số lượng HTX để đảm bảo các tiêu chí nông thôn mới, hoặc thành lập HTX không xuất phát từ nhu cầu hoạt động thực tiễn, không chú trọng đến hiệu quả hoạt động của HTX mà nhằm hưởng các chính sách hỗ trợ, dẫn đến số lượng lớn các HTX được thành lập nhưng không hoạt động, hoặc hoạt động yếu kém, tư tưởng ỉ lại, trông chờ vào các chính sách của nhà nước; nhiều HTX được chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới nhưng nhận thức và trình độ sản

xuất chưa đáp ứng với mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012. Đến nay, đã giải thể nhiều HTX ngừng hoạt động, tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả tốt, khá đã tăng lên, tỷ lệ HTX yếu kém giảm xuống. Tuy vậy, tỷ lệ HTX tốt, khá vẫn còn thấp, tỷ lệ HTX hoạt động yếu kém còn cao; còn tồn tại các HTX đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX nhưng chưa đăng ký mã số thuế; phần lớn HTX trên địa bàn tỉnh hiệu quả hoạt động còn thấp, quy mô nhỏ lẻ; trình độ cán bộ HTX chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay...

Ngày 16/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”, trong đó, một trong các tiêu chí đề đến năm 2025, tỉnh ta đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới phải có trên 80% HTX hoạt động có hiệu quả.

Để tỉnh ta đạt chuẩn tỉnh nông thôn mới, trong thời gian tới tỉnh phải tập trung phát triển HTX về chất lượng và hiệu quả hoạt động. Theo đó, cần tiếp tục rà soát, phân loại và đánh giá hiệu quả HTX trên địa bàn tỉnh; xử lý dứt điểm (giải thể hoặc chuyển đổi sang loại hình hoạt động khác) đối với các HTX đã ngừng hoạt động chờ giải thể, các HTX hoạt động yếu kém, cầm chừng. Đồng thời, cần triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ để thúc đẩy KTTT phát triển trong điều kiện Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 đã hết hiệu lực.

Để khắc phục các hạn chế trong phát triển KTTT, HTX trong giai đoạn vừa qua, đưa ra quan điểm, hệ thống giải pháp và cơ chế chính sách đồng bộ để khuyến khích sự phát triển cho khu vực KTTT và HTX tỉnh ta trong thời gian tới, thì việc xây dựng và ban hành Đề án phát triển KTTT tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết.

II. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Về Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/2/2021;
- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 - BCH TW (khóa IX) về Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;
- Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;
- Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Cơ sở pháp lý.

- Luật HTX năm 2012;
- Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 11/11/2020 của Quốc hội ban hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021;
- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;
- Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX;
- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác;
- Nghị định 98/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp;
- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025”;
- Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030”;
- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012;
- Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025”.

Phần thứ hai
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX
GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016-2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Tình hình hoạt động của khu vực KTTT.

1.1. Tình hình hoạt động của THT.

Đến nay, toàn tỉnh có 3.357 tổ hợp tác (THT) có đăng ký chứng thực hợp đồng hợp tác, tăng 605 THT so với năm 2015¹. Trong đó có 2.356 THT hoạt động trong ngành nông – lâm – ngư – diêm nghiệp (chiếm tỷ lệ 70,2%), 201 THT hoạt động công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (chiếm tỷ lệ 5,9%), 319 THT thương mại (chiếm tỷ lệ 9,5%), 481 THT khác (chiếm tỷ lệ 14,4%). Nhiều THT đã mạnh dạn góp vốn, ứng dụng công nghệ để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao và có 13 sản phẩm của THT/178 sản phẩm của tỉnh đạt sản phẩm OCOP². THT trong lĩnh vực nông nghiệp đã góp phần thúc đẩy sản xuất trên địa bàn các xã phát triển, tận dụng được nguồn lực về đất đai, nguyên liệu, lao động... tại địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo và nâng cao đời sống cho các hộ thành viên.

1.2. Tình hình hoạt động của HTX.

1.2.1. Đánh giá chung.

Đến ngày 30/12/2020, toàn tỉnh có 995 HTX, giảm 153 HTX so với năm 2015³ (tương ứng giảm 13,33%). Năm 2020 thành lập mới 42 HTX, số lượng HTX thành lập mới năm 2020 giảm 331 HTX so với năm 2015; giải thể 416 HTX, số lượng HTX giải thể năm 2020 tăng 400 HTX so với năm 2015⁴.

Tổng vốn điều lệ của các HTX là 1.463,493 triệu đồng; vốn điều lệ bình quân 1.652 triệu đồng; doanh thu bình quân đạt 1.300 triệu đồng/HTX, tăng 392 triệu đồng (tương ứng 43,1%) so với năm 2015; lợi nhuận bình quân đạt 180 triệu đồng/HTX, tăng 5 triệu đồng (tương ứng 2,8%) so với năm 2015, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên 35 triệu đồng/người/năm, cơ bản không tăng so với năm 2015.

Năm 2020, tổng số thành viên của các HTX là 110.194 người tăng 22.314 người so với năm 2015⁵; Tổng số lao động thường xuyên trong các HTX đến nay: 56.793 người, giảm 189 người so với năm 2015; Có 335 HTX (đạt tỷ lệ 33,8%) đóng BHXH có người lao động, tăng 75 HTX so với năm 2015⁶.

¹ Năm 2015 có 2.752 THT

² THT cam chanh Sơn Mai (xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn), THT sản xuất cam VietGap Đức Lĩnh (xã Đức Lĩnh, huyện Vũ Quang), THT sản xuất kinh doanh cam Hương Thọ (xã Hương Thọ, huyện Vũ Quang).

³ Năm 2015 toàn tỉnh có 1.148 HTX, số lượng HTX thành lập mới năm 2015 là 373 HTX

⁴ Năm 2015: Thành lập mới 373 HTX, giải thể 16 HTX

⁵ Năm 2015 số thành viên HTX 87.880 thành viên

⁶ Năm 2015 có 260 HTX đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động

Tổng số cán bộ quản lý HTX: 6.896 người, tăng 245 người so với năm 2015 (tương ứng tăng 3,68%), trong đó số cán bộ đã qua đào tạo sơ cấp, trung cấp: 590 người (chiếm 8,56%); trình độ cao đẳng, đại học: 335 người (chiếm 4,86%).

Giai đoạn 2015-2020, khu vực KTTT đóng góp ngân sách 93.430 triệu đồng (khoảng 0,14% tổng thu ngân sách của toàn tỉnh). Riêng năm 2020, nộp ngân sách 20.926 triệu đồng (khoảng 0,26% tổng thu ngân sách của toàn tỉnh), tăng 13.121 triệu đồng (tăng tương ứng 1,68 lần) so với năm 2015⁷.

Nét nổi bật của các HTX mới là được thành lập xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, các thành viên tự nguyện góp vốn, có thành viên với mức vốn góp khá cao⁸. Hiệu quả sản xuất của HTX tăng dần, nhiều HTX xây dựng mô hình quy mô lớn trên các lĩnh vực, đầu tư vốn và khoa học công nghệ hiện đại, tạo sản phẩm mới có chất lượng, trở thành sản phẩm chủ lực của tỉnh; đã xuất hiện một số mô hình HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, sản xuất kinh doanh giỏi, tham gia tích cực vào Chương trình Mỗi xã Một sản phẩm (OCOP)⁹, Chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới¹⁰, đóng góp ngày càng tăng cho ngân sách nhà nước, từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng ở địa phương trong giai đoạn mới.

Qua rà soát, phân loại đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX năm 2020, kết quả như sau: Có 61 HTX (bao gồm 23 Quỹ tín dụng, chiếm tỷ lệ 6,13%) hoạt động tốt; 209 HTX (bao gồm 06 Quỹ tín dụng, chiếm tỷ lệ 21,01%) hoạt động khá; 325 HTX (bao gồm 03 Quỹ tín dụng, chiếm tỷ lệ 32,66%) hoạt động trung bình; 238 HTX (chiếm tỷ lệ 23,92%) hoạt động yếu (bao gồm 20 HTX tạm ngừng); 76 HTX (chiếm tỷ lệ 7,64%) mới thành lập dưới 12 tháng chưa đưa vào phân loại, đánh giá và 59 HTX (chiếm tỷ lệ 5,93%) vi phạm Điều 4 của Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh phải thực hiện giải thể và 27 HTX (chiếm tỷ lệ 2,71%) đang củng cố để tiếp tục hoạt động.

So sánh với kết quả rà soát, phân loại HTX năm 2019, tỷ lệ HTX hoạt động tốt, khá đã tăng từ 14,43% lên 27,14%; tỷ lệ HTX hoạt động yếu kém đã giảm từ 32,6% xuống 23,92%; tỷ lệ HTX vi phạm Điều 4 của Quyết định số 54/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 cần phải thực hiện giải thể giảm từ 31,14% xuống 5,93%.

1.2.2. Đánh giá theo các lĩnh vực:

1) Lĩnh vực nông nghiệp: Có 547 HTX (chiếm tỷ lệ 54,9%) gồm 275 HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, 104 HTX chăn nuôi, 98 HTX trồng trọt, 67

⁷ Năm 2015, tổng nộp NSNN của khu vực kinh tế tập thể là 7.805 triệu đồng

⁸ Một số HTX có mức góp 500 triệu - 1 tỷ/thành viên

⁹ Toàn tỉnh có 76 sản phẩm OCOP do HTX, THT làm chủ thể, chiếm 47,8% trong tổng số (toàn tỉnh có 159 sản phẩm OCOP).

¹⁰ Toàn tỉnh Hà Tĩnh đã có 177 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất (đạt 97,25%) theo tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

HTX thủy sản, 3 HTX lâm nghiệp. Trong đó có 503 HTX đang hoạt động (chiếm 92%) và 44 HTX ngừng hoạt động (chiếm 8%). Tổng số HTX nông nghiệp năm 2020 giảm 178 HTX so với năm 2016. Năm 2020, số lượng HTX nông nghiệp đã vượt kế hoạch đặt ra của năm 2020 là 63 HTX và là tỉnh có số lượng HTX nông nghiệp đứng thứ 4 cả nước¹¹.

Năm 2020, vốn điều lệ đăng ký bình quân của HTX đạt khoảng 1,3 tỷ đồng/HTX, doanh thu bình quân của HTX đang hoạt động khoảng 920 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt khoảng 178 triệu đồng/HTX và các tiêu chí này đều tăng lên so với năm 2016¹².

Kết quả phân loại HTX năm 2020 trong lĩnh vực này như sau: HTX xếp loại tốt chiếm 9,4%, HTX xếp loại khá chiếm 33%, HTX xếp loại trung bình chiếm 35,2%, HTX xếp loại yếu chiếm 10,7%, còn lại 11,7% chưa đánh giá.

Vai trò, hiệu quả của các HTX nông nghiệp ngày càng được thể hiện rõ là cầu nối trong việc tiếp cận, hướng dẫn, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bước đầu triển khai liên kết sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đảm bảo nhiều khâu dịch vụ đầu vào mà kinh tế hộ không làm được hoặc làm không hiệu quả; các khâu mang tính chất phục vụ, không vì mục tiêu lợi nhuận như dịch vụ thủy lợi, dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp, bảo vệ sản xuất... góp phần thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Nhiều HTX hoạt động gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh, thực hiện liên kết theo chuỗi, có 11 HTX có sản phẩm (13 sản phẩm) đạt chuẩn OCOP 3 sao¹³. Một số HTX đã mạnh dạn đầu tư áp dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất hàng hóa quy mô vừa và lớn mang lại hiệu quả kinh tế, HTX dịch vụ nông nghiệp quy mô nhiều thành viên làm tốt khâu dịch vụ đầu vào, đầu ra¹⁴, chăn nuôi lợn sản xuất theo mô hình liên kết, chăn nuôi tự chủ, quy mô lớn, lợn nái từ 600-1.200 con, lợn thương phẩm từ 500-2.000 con/lứa được duy trì và phát triển¹⁵; chăn nuôi hươu phát triển cho thu nhập cao, ổn định; cây ăn quả như cam, bưởi, dưa lưới, thanh long, ổi, mít...¹⁶; nuôi trồng, chế biến, dịch vụ thủy

¹¹ Thành phố Hà Nội 1.286 HTX, Thanh Hóa 658 HTX, Nghệ An 656 HTX, Sơn La 653 HTX

¹² Năm 2016: Vốn điều lệ bình quân của HTX nông nghiệp khoảng 1 tỷ đồng/HTX, doanh thu bình quân khoảng 542 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân khoảng 110 triệu đồng/HTX.

¹³ HTX thu mua và chế biến thủy, hải sản Phú Khương, HTX thu mua và chế biến thủy Hải sản Kỳ Phú (huyện Kỳ Anh), HTX thu mua và chế biến thủy, hải sản Chiến Thắng (thị xã Kỳ Anh), HTX Mật ong Cường Nga Hương Sơn (huyện Hương Sơn)...

¹⁴ Các HTX: Quỳnh Lương, Quang Trung, Thanh Hương, Cẩm Thành, Hà Linh

¹⁵ Các HTX: Hợp Lực, Minh Lộc, Cẩm Xuyên; Hoàng Châu, Thu Hằng, Bình An, Kỳ Anh; Gia Phúc, Can Lộc; Thanh niên thôn Thượng Phú, Lộc Hà; Bình Minh, Đức Thọ; Nga Hải, Thắng Lợi, Nghi Xuân; Hương Minh, Bảo Trang, Vũ Quang

¹⁶ Các HTX: Gia Phúc, Trà Sơn, Tân Phương Đông, Đồng Uyên, Thanh Hiền Can Lộc; Cam Khe mây Long Nhân Hương Khê...

sản; đầu tư khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến, phát triển tốt, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước¹⁷.

2) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN – TTCN), điện: Có 86 HTX (chiếm tỷ lệ 8,64%), trong đó có 05 HTX dịch vụ điện.

Vốn điều lệ bình quân đạt 1.934 triệu đồng/HTX, doanh thu bình quân đạt 840 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên trong các HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt khoảng 1,5 - 2 triệu đồng/người/tháng; riêng trong lĩnh vực điện, doanh thu bình quân 5,5 tỷ đồng/năm/HTX, lợi nhuận bình quân từ 150 triệu đồng/năm/HTX, thu nhập bình quân hàng tháng của thành viên HTX là 2,5-3 triệu đồng/người/tháng.

Phần lớn HTX CN - TTCN đã mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, đổi mới mẫu mã, liên kết tìm thêm thị trường tiêu thụ để duy trì ổn định sản xuất, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động. Đối với HTX dịch vụ điện, thực hiện chủ trương của Chính phủ bàn giao cho ngành điện quản lý, nay chỉ còn 5 HTX. Nhiều sản phẩm của HTX trên lĩnh vực CN – TTCN đã tích cực tham gia Chương trình OCOP đạt chất lượng khá tốt, 19 sản phẩm của HTX đạt tiêu chuẩn OCOP 3 - 4 sao.

3) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tổng hợp, quản lý chợ, dịch vụ khác: Có 128 HTX (chiếm tỷ lệ 12,86%). Vốn điều lệ bình quân của các HTX đạt 950 triệu đồng/HTX, doanh thu bình quân đạt 450 triệu đồng/HTX; lợi nhuận bình quân đạt trên 80 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 2,6 triệu đồng/người/tháng.

Nhìn chung các HTX hoạt động thương mại, dịch vụ đã tập trung khai thác nguồn hàng, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ và đội ngũ nhân viên bán hàng, cải tiến phương thức phục vụ, chú ý nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tiêu chuẩn để cung ứng cho khách hàng, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng, tăng sức cạnh tranh trên thị trường; một số HTX mở rộng thêm ngành nghề, liên kết với hộ nông dân để thu mua, chế biến, bảo quản, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm.

Các HTX chợ sau khi chuyên đổi đã phát huy được vai trò và hoạt động hiệu quả hơn trước, hiện có 111/151 chợ do HTX quản lý, giúp xóa dần tình trạng chợ cóc, chợ xép dọc các tuyến đường gây mất mỹ quan và mất an toàn giao thông, Nhiều HTX đã đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các chợ có quy mô chợ hạng 2, hạng 3 với nhiều gian hàng và ki ốt lớn¹⁸.

4) Lĩnh vực xây dựng - vận tải: Có 17 HTX hoạt động lĩnh vực xây dựng (chiếm tỷ lệ 1,7%) và 21 HTX đăng ký ngành nghề kinh doanh lĩnh vực

¹⁷Các HTX: Hùng Mạnh, Hùng Thuận, Loan Hoan, Lộc Hà; Nước mắm Phú Khương, Luận Nghiệp, Kỳ Phú, Kỳ Khang, Lạch Kèn, Ánh Hồng, Nhất Ninh, Thu Hùng, Hoài Yên

¹⁸HTX đầu tư và kinh doanh chợ Viêt Hải, đầu tư chợ Cày huyện Thạch Hà; HTX đầu tư và kinh doanh chợ Bình Hương, đầu tư xây dựng chợ Bình Hương tại xã Thạch Trung, Thành phố Hà Tĩnh

vận tải (chiếm tỷ lệ 2,12%), trong đó có 09 HTX hoạt động ngành nghề kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách bằng ô tô (được Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép kinh doanh vận tải).

Các HTX vận tải hoạt động đã chủ động đổi mới phương thức, tư duy sản xuất kinh doanh, mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, máy móc, phương tiện tiên tiến để hoạt động, tạo được uy tín và nâng cao sức cạnh tranh. Hầu hết các HTX kinh doanh vận tải đều có lãi, thu nhập người lao động ổn định, với mức vốn điều lệ bình quân của các HTX vận tải đạt 1.555 triệu đồng/HTX; doanh thu bình quân của các HTX vận tải là 10 tỷ đồng (bình quân của các HTX được cấp phép), lợi nhuận bình quân 3 tỷ đồng/năm. Thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 10 triệu đồng/tháng. Trong thời gian tới việc phát triển nhiều phương tiện giao thông khác nhau, nhiều loại hình vận tải khác nhau dẫn đến tạo ra sự cạnh tranh trong việc vận chuyển hành khách là khốc liệt, đòi hỏi HTX phải nâng cao chất lượng, đầu tư phương tiện lớn, nhằm đạt được hiệu quả phục vụ tốt hơn.

Trong lĩnh vực xây dựng các HTX chủ yếu làm các công trình, dự án của địa phương giao hoặc làm nhà thầu phụ, hiệu quả hoạt động còn thấp, vốn điều lệ bình quân của HTX xây dựng đạt 993 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân của người lao động trong các HTX xây dựng đạt khoảng 2,5-3 triệu đồng/người/tháng.

5) Lĩnh vực môi trường: Có 164 HTX (chiếm tỷ lệ 16,48%) tăng 14 HTX so với năm 2015. Trong thời gian qua, việc xây dựng, củng cố, phát triển các HTX, tổ đội vệ sinh môi trường (TĐVSMT) hoạt động theo mô hình KTTT được các địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện; cùng với đó, chính sách khuyến khích, hỗ trợ tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đã góp phần quan trọng trong bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong quần chúng nhân dân; Đặc biệt, cùng với phong trào xây dựng nông thôn mới, các địa phương đang đẩy mạnh và nhân rộng mô hình hoạt động của các HTX, TĐVSMT. Vốn điều lệ bình quân đạt 430 triệu đồng/HTX; doanh thu bình quân đạt 186 triệu đồng/HTX; lợi nhuận bình quân đạt 25 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân đạt 1,6 triệu đồng/người/tháng.

6) Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND): Có 32 QTDND (chiếm tỷ lệ 3,22%) với 50.917 thành viên, tăng 21.276 thành viên so với đầu năm 2015¹⁹; QTDND là loại hình HTX hoạt động hiệu quả nhất trong khu vực KTTT²⁰, hầu hết các Quỹ đều có trụ sở làm việc đảm bảo hoạt động thuận lợi an toàn, có 21/32 Quỹ đã được cấp đất, cấp GCNQSDĐ. Cán bộ được đào tạo cơ bản, thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên nghiệp; điều kiện, thủ tục cho vay không ngừng cải tiến theo hướng đơn giản, nhanh

¹⁹ Năm 2015 có tổng 29.641 thành viên QTDND

²⁰ Có 29QTDND hoạt động hiệu quả tốt khá (chiếm tỷ lệ 90,63%), còn 03QTDND hoạt động hiệu quả trung bình (chiếm tỷ lệ 9,37%)

chóng, thuận tiện, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, HTX, THT là những thành phần yếu thế được vay vốn.

Tổng nguồn vốn hoạt động của các QTDND đến 31/12/2020 đạt 3.582 tỷ đồng, bình quân mỗi Quỹ đạt 111,94 tỷ đồng; 32/32 QTDND đều hoạt động có lãi, tổng lợi nhuận các QTDND là 30.035 triệu đồng, lợi nhuận bình quân đạt 938 triệu đồng/QTDND, tăng 558 triệu đồng/QTDND so với năm 2015²¹; Thu nhập bình quân của thành viên làm việc tại QTDND tại thời điểm năm 31/12/2020 là 109 triệu đồng/năm, tăng 31 triệu đồng/năm so với năm 2015²².

Kết quả phân loại đánh giá hiệu quả hoạt động QTDND theo Thông tư số 42/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam có 29 QTDND hoạt động hiệu quả tốt, khá (chiếm tỷ lệ 90,63%), còn 03 QTDND hoạt động hiệu quả trung bình (chiếm tỷ lệ 9,37%).

Nhìn chung, QTDND được đánh giá là loại hình hoạt động có hiệu quả tốt nhất trong loại hình hoạt động của HTX.

1.3. Liên hiệp HTX

Đến nay, toàn tỉnh có 03 liên hiệp HTX²³ hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp, các liên hiệp HTX đã liên kết mở rộng quy mô, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, giúp đỡ các HTX thành viên cùng phát triển, tiêu thụ sản phẩm như Liên hiệp HTX Ong và dịch vụ Nông nghiệp Vũ Quang đã xây dựng quy trình sản xuất mật ong theo tiêu chuẩn Vietgap, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm mật ong Vũ Quang; Liên hiệp HTX chứng chỉ rừng Tây Kim có quy mô tương đối lớn, với 12 HTX, 2 THT; quản lý 21.860 ha, có khả năng xây dựng rừng đạt chứng chỉ FSC trên diện tích 7.000 ha, liên kết với doanh nghiệp có năng lực để sản xuất năng lượng sinh khối, có thể xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ và EU.

2. Kết quả xây dựng các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả

Liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp là hình thức liên kết theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng HTX theo chuỗi giá trị sẽ tạo thêm giá trị gia tăng bắt đầu từ khâu sản xuất nguyên liệu thô tới khi sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng, giúp tạo ra giá trị tối đa với chi phí tối thiểu; tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, gia tăng lợi nhuận thông qua tạo thêm giá trị đầu tư. Thông qua chuỗi giá trị sản phẩm, các thành viên HTX sẽ giảm được chi phí sản xuất, đồng thời lại tăng được sản lượng và chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo cơ hội để phát triển các sản phẩm mới.

²¹ Năm 2015: Lợi nhuận bình quân QTDND đạt 380 triệu đồng/QTDND

²² Năm 2015: Thu nhập bình quân thành viên làm việc tại QTDND là 78 triệu đồng/năm

²³ Năm 2017: có 04 Liên hiệp HTX thành lập mới, tuy nhiên, năm 2019: 01 Liên hiệp đã giải thể do hoạt động khó khăn (Liên hiệp HTX Nông nghiệp và DV Việt Hà), còn 03 Liên hiệp HTX hoạt động: Liên hiệp hợp tác xã Cam Vũ Quang; Liên hiệp hợp tác xã Chứng chỉ rừng Tây Kim; Liên hiệp hợp tác xã Ong và dịch vụ Nông nghiệp Vũ Quang

Xác định được vai trò, hiệu quả của mô hình HTX kiểu mới hoạt động theo chuỗi giá trị, thời gian qua, Tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp, hỗ trợ xây dựng nhiều mô hình HTX kiểu mới gắn liền kết chuỗi sản phẩm hàng hóa chủ lực. Liên kết giữa các HTX với nhau và với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển. Đến nay, toàn tỉnh có 36 HTX có liên kết đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương, trong đó có 4 HTX tham gia liên kết đối với sản phẩm lúa gạo, 32 HTX tham gia liên kết đối với chăn nuôi lợn. Các tổ chức KTTT đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng ở địa phương trong giai đoạn mới.

3. Kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ, phát triển KTTT

Thời gian qua, bên cạnh các chính sách hỗ trợ riêng cho lĩnh vực KTTT, tỉnh đã triển khai nhiều chính sách từ chính sách phát triển xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khuyến công, khuyến nông, chính sách ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ tham gia thị trường..., trong đó lồng ghép, ưu tiên hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Trong giai đoạn 2016-2020, đã hỗ trợ 151.471 triệu đồng cho khu vực KTTT, cụ thể:

3.1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho HTX

Giai đoạn 2016-2020 đã hỗ trợ số kinh phí 5.783 triệu đồng từ nguồn vốn mục tiêu nông thôn mới và nguồn ngân sách tỉnh để mở 113 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 10.171 cán bộ, thành viên HTX; hỗ trợ thí điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX cho 12 HTX trên 4 địa bàn Hương Sơn, Hương Khê, Nghi Xuân và Thạch Hà với số tiền 348,24 triệu đồng từ ngân sách Trung ương với thời gian hỗ trợ 36 tháng.

3.2. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khuyến công

Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khuyến công với tổng mức hỗ trợ 17.932 triệu đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 07/08/2015 chính sách hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với tổng kinh phí 1.974 triệu đồng cho 3 HTX;

- Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2017-2018 với tổng kinh phí 5.400 triệu đồng cho 10 HTX;

- Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2019-2020 với tổng kinh phí 1.900 triệu đồng cho 04 HTX;

- Hỗ trợ xây dựng cửa hàng thương mại dịch vụ có liên kết với sản xuất, gắn với chương trình thực hiện OCCOP với tổng kinh phí 9.440 triệu đồng cho 40 HTX;

- Hỗ trợ các HTX tham gia hội chợ trong và ngoài tỉnh nhằm giao thương liên kết tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu sản phẩm như Lễ hội cam, hội chợ, trong đó đã hỗ trợ cho 39 HTX tham gia hội chợ xúc tiến thương mại do Liên minh HTX Việt Nam chủ trì với tổng kinh phí 218 triệu đồng.

3.3. Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ

Giai đoạn 2016 - 2020 đã thực hiện hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ 15.701 triệu đồng cho KTTT, cụ thể:

- Đã thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho 9 HTX thực hiện các dự án nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất với tổng kinh phí là: 6.708 triệu đồng. Trong đó, hỗ trợ từ ngân sách trung ương là: 2.300 triệu đồng và ngân sách địa phương là 4.408 triệu đồng.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 theo Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 23/5/2013, thông qua chính sách của tỉnh và chính sách của huyện, thị xã, thành phố đã hỗ trợ cho 30 HTX trồng nấm với tổng kinh phí 3.183 triệu đồng. Đã tổ chức 52 cuộc tập huấn về hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc, thu hái, bảo quản, giá trị của nấm cho hơn 100 HTX nông nghiệp, THT và người dân trên địa bàn tỉnh với trên 5.000 người dân, hội viên tham gia với kinh phí tập huấn là 312 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách tại Đề án phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 theo Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 18/8/2015, hỗ trợ thiết kế và đăng ký xác lập quyền bảo hộ sở hữu công nghiệp cho 74 HTX với tổng kinh phí 1.465 triệu đồng.

- Đã hỗ trợ 02 HTX với vay vốn với lãi suất ưu đãi 3.200 triệu đồng để thực hiện đổi mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất thông qua Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ theo chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tại quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 21/3/2012;

- Hỗ trợ 01 HTX với tổng kinh phí 833 triệu đồng theo Đề án phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016;

3.4. Hỗ trợ thành lập mới

Trong giai đoạn 2016-2020, đã hỗ trợ 1.510 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện cho 76 HTX theo chính sách hỗ trợ thành lập mới.

3.5. Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Hỗ trợ 84 HTX đầu tư cơ sở hạ tầng với số kinh phí 70.900 triệu đồng theo chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh và chính sách về chương trình xây dựng mục tiêu quốc gia về nông thôn mới.

3.6. Về hỗ trợ các HTX mua xe chuyên dùng, xe thu gom rác, thùng đựng rác, chế phẩm sinh học thực hiện bảo vệ môi trường

Trong giai đoạn 2017-2020, đã hỗ trợ tổng kinh phí cho các HTX/tổ đội vệ sinh môi trường mua xe chuyên dùng, xe thu gom rác, thùng đựng rác, chế phẩm sinh học thực hiện bảo vệ môi trường tổng kinh phí 20.639,164 triệu đồng theo các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 và Nghị quyết số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, bố trí 12.268,500 triệu đồng để hỗ trợ 16 HTX mua xe chở rác chuyên dụng vận chuyển rác thải sinh hoạt, 3.103,664 triệu đồng cho 127 HTX và 06 tổ đội vệ sinh môi trường mua xe thu gom và thùng rác, 5.267 triệu đồng để hỗ trợ 371 HTX mua chế phẩm sinh học.

3.7. Chính sách ưu đãi về tín dụng

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiếp cận vốn đối với HTX như sau: đến ngày 31/12/2020, dư nợ cho vay các HTX là 137.922 triệu đồng (chiếm 0,22% tổng dư nợ toàn địa bàn), cao gấp 2 lần so với đầu năm 2015. Tính cả dư nợ Ngân hàng HTX cho vay đối với QTDND thì dư nợ cho vay đối với HTX đến 31/12/2020 đạt 267.383 triệu đồng (chiếm 0,44% tổng dư nợ toàn địa bàn)

Các chính sách hỗ trợ lãi suất đã giúp các HTX trong việc tiếp cận vốn ngân hàng, giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất lao động, tạo công ăn việc làm ổn định, góp phần xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn 2015-2020, các chính sách hỗ trợ lãi suất đã hỗ trợ cho 146 HTX với tổng số tiền lãi hỗ trợ là 7.825,48 triệu đồng.

- Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Tính đến cuối năm 2020, Quỹ đã cho 219 dự án của các HTX vay với tổng doanh số cho vay 72.433 triệu đồng. Hầu hết các dự án do HTX vay vốn tại Quỹ đều sử dụng đúng mục đích, mở rộng quy mô, sản xuất theo hướng liên kết có hiệu quả cao. Nhiều dự án thực hiện các mô hình trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản, môi trường vay vốn Quỹ đạt hiệu quả cao, sau 2-3 năm hoàn đủ vốn cho Quỹ.

- Ngân hàng HTX Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh sau 3 năm đi vào hoạt động đã thực hiện nhiệm vụ điều hòa vốn, kiểm tra giám sát tình hình hoạt động, phục vụ nhu cầu thanh toán, cung cấp sổ tiết kiệm trắng và tổ chức các lớp nâng cao năng lực hoạt động cho hệ thống 32 QTDND trên địa bàn tỉnh, giúp cho các QTDND đảm bảo an toàn vốn, hoạt động hiệu quả hơn. Đồng thời, với vai trò hoạt động như là một ngân hàng thương mại, Ngân hàng HTX Việt Nam – Chi nhánh Hà Tĩnh đã góp phần giúp cho các HTX trên địa bàn có nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn tín dụng để đầu tư phát triển sản xuất.

3.8. Hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ HTX theo Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Giai đoạn từ năm 2017-2020, UBND tỉnh hỗ trợ các HTX theo các chính sách tại Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, với tổng kinh phí hỗ trợ là 9.200 triệu đồng, trong đó: Hỗ trợ khen thưởng 02 HTX tiêu biểu, điển hình được nhân rộng trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 400 triệu đồng; Hỗ trợ 22 HTX sản xuất sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, với tổng kinh phí 1.100 triệu đồng; Hỗ trợ 7 HTX dịch vụ nông nghiệp hoạt động đa dịch vụ từ dịch vụ đầu vào đến dịch vụ tiêu thụ nông sản, với tổng kinh phí 700 triệu đồng; Hỗ trợ bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, với tổng kinh phí 7.000 triệu đồng.

3.9. Hỗ trợ xây dựng HTX nông nghiệp kiểu mới, tiêu biểu:

Trong giai đoạn 2017-2020, Hỗ trợ xây dựng mô hình 11 HTX nông nghiệp kiểu mới, tiêu biểu theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tổng mức hỗ trợ: 1.950 triệu đồng.

3.10. Một số chính sách hỗ trợ khác:

Thời gian qua do dịch bệnh COVID- 19, Nhà nước đã có những chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX kinh doanh vận tải nhằm tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp, HTX, như: Giảm phí sử dụng đường bộ quy định tại Thông tư 74/2020/TT- BTC ngày 10/8/2020 và Thông tư 112/2020/TT- BTC ngày 29/12/2020 (giảm phí bảo trì đường bộ); theo đó, đối với xe kinh doanh vận tải hành khách được giảm 30%, xe kinh doanh vận tải hàng hóa được giảm 10% phí sử dụng đường bộ. Đến nay, các HTX kinh doanh vận tải được giảm phí sử dụng đường bộ ước tính trên 30 triệu đồng.

4. Công tác quản lý nhà nước về KTTT

4.1. Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX

Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT của tỉnh thường xuyên được kiện toàn và thống nhất trong công tác quản lý, được phân công, phân cấp rõ ràng, quy định rõ đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu về KTTT, tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển KTTT, cụ thể: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về KTTT trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành khác thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT theo ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật; các Sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với HTX theo quy định, theo dõi số HTX hoạt động theo lĩnh vực quản lý ngành; Ở cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX trên địa bàn huyện, đồng thời là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về KTTT trên địa bàn huyện; các phòng chuyên môn khác có trách nhiệm phối hợp và trực tiếp tham mưu,

giúp UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với KTTT thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

4.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển KTTT

Tỉnh ủy đã có Quyết định số 87-QĐ/TU ngày 04/01/2021 kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển KTTT tỉnh²⁴ trong đó, đồng chí Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban, đồng chí phó chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban, đồng chí Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng ban thường trực, đồng chí Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh là phó ban và các đồng chí Lãnh đạo các Sở, ban, ngành là thành viên, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo. Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

Đã có 10/13 huyện, thị xã, thành phố²⁵ tiến hành kiện toàn Ban chỉ đạo KTTT cấp huyện; trực tiếp chỉ đạo phát triển KTTT trên địa bàn mình phụ trách.

4.3. Tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

Triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành hệ thống cơ chế chính sách chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ như: Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 27/7/2015 về phát triển KTTT; HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh; các chính sách bảo vệ môi trường (trong đó lồng ghép chính sách hỗ trợ cho các HTX trên địa bàn). UBND tỉnh ban hành các Văn bản triển khai triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển HTX; quy định về tiêu chí rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tuyên truyền, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX, về hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ môi trường.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

1.1. Đánh giá chung

²⁴ Thành lập tại Quyết định số 1113-QĐ/TU ngày 12/11/2008 của Tỉnh ủy và được kiện toàn tại các Quyết định số 70-QĐ/TU ngày 02/12/2010, số 880-QĐ/TU ngày 16/5/2014, số 207-QĐ/TU ngày 20/7/2016, số 905-QĐ/TU ngày 5/3/2019)

²⁵ Các huyện chưa kiện toàn Ban Chỉ đạo ĐMPT KTTT gồm: huyện Kỳ Anh, TX Kỳ Anh, TX Hồng Lĩnh.

- Mặc dù Nhà nước và tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, ưu tiên nguồn lực nhưng KTTT phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền. Đóng góp của KTTT vào thu ngân sách nhà nước thấp.

- Số lượng HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh lớn nhưng hiệu quả hoạt động còn nhiều hạn chế. Sau khi giải thể 416 HTX ngừng hoạt động, tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả tốt, khá đã tăng lên, tỷ lệ HTX yếu kém giảm xuống. Tuy nhiên, tỷ lệ HTX tốt, khá vẫn còn thấp (đạt 27,14%), chưa đạt mục tiêu phát triển KTTT trong giai đoạn vừa qua, tỷ lệ HTX hoạt động yếu kém còn cao (23,92%). Vẫn còn 59 HTX thuộc trường hợp giải thể nhưng chưa hoàn thành việc giải thể²⁶ và các HTX đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX nhưng chưa đăng ký mã số thuế.

- Các HTX có quy mô hoạt động còn nhỏ, thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; sản xuất manh mún, liên doanh liên kết lỏng lẻo; Mô hình tốt chưa có nhiều; Năng lực, trình độ của HTX còn bất cập, hạn chế; Kết quả sản xuất kinh doanh của HTX chưa cao.

Ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của các HTX chưa nghiêm và chưa đầy đủ. Tỷ lệ HTX kê khai nộp thuế thấp (khoảng 40% tổng số HTX); Tỷ lệ HTX tham gia bảo hiểm cho người lao động còn thấp (mới đạt 25,6%); có 60 HTX/335 HTX đóng BHXH (tỷ lệ 17,9%) đã giảm hết lao động và nợ đóng BHXH kéo dài; số lao động và thành viên đang được tham gia đóng BHXH là 1.010 người (chỉ chiếm tỷ lệ 1,8% so với tổng số lao động thường xuyên trong các HTX), giảm 151 người so với năm 2015, bình quân mỗi đơn vị (đang đóng bảo hiểm) có 4 lao động tham gia BHXH.

- Đến ngày 31/12/2020, số dự án quá hạn hợp đồng tín dụng là 20 dự án (chiếm tỷ lệ gần 10% tổng số dự án cho vay) trong đó có 07 HTX thuộc trường hợp giải thể bắt buộc dư nợ quá hạn tại Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX. Việc chưa xử lý các khoản nợ quá hạn tại các HTX thuộc trường hợp giải thể bắt buộc dẫn đến khó khăn trong giải thể các HTX này và có thể gây thất thoát ngân sách nhà nước.

- Tổ chức hoạt động của các THT thiếu chặt chẽ, quan hệ hợp tác lỏng lẻo, không đảm bảo tính ổn định, bền vững; đa số THT gặp khó khăn trong giao dịch kinh tế, tiếp cận các chính sách của nhà nước; chưa có sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ trực tiếp đối với những vấn đề phát sinh mà THT không giải quyết được.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số ngành, chính quyền địa phương chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ theo quy định, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt về phát triển KTTT, chủ yếu đang tập trung vào phát triển số lượng, chưa thực sự quan tâm đến chất lượng. Công tác

²⁶do không liên lạc được với người đại diện pháp luật của HTX, một số HTX còn dư nợ tại Ngân hàng, nợ thuế, nợ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

quản lý theo ngành, lĩnh vực đối với KTTT, HTX còn buông lỏng; việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của HTX, THT chưa được thực hiện thường xuyên. Việc phát triển THT trong mấy năm vừa qua còn khiêm tốn. Đội ngũ cán bộ công chức chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, một số chưa tâm huyết và năng lực trình độ chưa đáp ứng nhiệm vụ được giao. Việc tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về KTTT chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Liên minh HTX tỉnh đã được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, số lượng thành viên mới đã tăng lên đáng kể nhưng thiếu quyền hạn, điều kiện, nguồn lực và công cụ hỗ trợ để thực hiện hết chức năng nhiệm vụ; Việc tập hợp, thu hút HTX vào thành viên của Liên minh HTX tỉnh còn đạt tỷ lệ thấp (mới chỉ có 407 HTX tham gia thành viên của Liên minh HTX tỉnh, đạt tỷ lệ 40,9%). Đóng góp của thành viên HTX vào phong trào chung KTTT, HTX còn hạn chế.

1.2. Đánh giá hạn chế theo lĩnh vực: Nhìn chung, các HTX theo lĩnh vực đều có chung những tồn tại, hạn chế như đã nêu trên; bên cạnh đó, một số lĩnh vực còn có thêm một số tồn tại như sau:

- **Lĩnh vực nông nghiệp:** Trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều HTX từ kiểu cũ chuyển đổi, quy mô thành viên lớn (trên 1.000 thành viên) việc góp vốn của thành viên ít, không đáng kể, hoạt động đơn thuần trong lĩnh vực dịch vụ thủy lợi, vật tư nông nghiệp, phạm vi hoạt động nhỏ²⁷, hiệu quả hoạt động thấp so với mức bình quân chung của cả nước²⁸. Thậm chí có nhiều HTX đang hoạt động hình thức, chưa đúng bản chất, không phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2012. Số HTX nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất nông nghiệp chưa cao²⁹.

- **Lĩnh vực vận tải:** Trong năm 2020, doanh thu và lợi nhuận đều giảm mạnh, hoạt động các HTX vận tải gặp khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19, các HTX phải tạm ngừng hoặc hoạt động cầm chừng. Hoạt động HTX kinh doanh vận tải là góp vốn bằng phương tiện riêng lẻ, nên hoạt động manh mún, không xây dựng được thương hiệu HTX, vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, rủi ro về an toàn giao thông, cháy nổ.

- **Lĩnh vực môi trường:** hoạt động của HTX môi trường còn nhiều khó khăn: Khu vực nông thôn địa bàn rộng, mật độ dân cư thưa thớt, ý thức bảo vệ môi trường người dân còn nhiều hạn chế; mức thu phí theo quy định thấp; cơ sở vật chất của HTX thiếu, chất lượng thấp, thậm chí còn dùng cả xe thô sơ để vận chuyển, người lao động tiếp xúc với rác thải, ô nhiễm, độc hại. Mặt khác, nhiều xã, huyện chưa có bãi xử lý rác tập trung theo quy định nên gặp nhiều khó khăn

²⁷ huyện Đức Thọ có 125 HTX, trong đó, 49HTX (chiếm tỷ lệ 39,2%) hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thủy lợi, 28HTX, (chiếm tỷ lệ 22,4%) dịch vụ môi trường; huyện Can Lộc có 90 HTX, trong đó, 30 HTX (chiếm tỷ lệ 33,33%) hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thủy lợi.

²⁸ Một số chỉ tiêu hoạt động của HTX trên toàn quốc: Doanh thu bình quân 2,4 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 382,6 triệu đồng/HTX

²⁹ khoảng 50 HTX (chiếm tỷ lệ 9% tổng số HTX nông nghiệp) ứng dụng KHCN, chuyển đổi số; có 36 HTX tham gia chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất.

trong việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác. Các chỉ tiêu về tài chính của HTX môi trường thấp hơn nhiều so với các HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác³⁰; Người lao động làm việc trong môi trường ô nhiễm, độc hại hơn, cơ sở vật chất thiếu thốn hơn so với người lao động làm việc trong các lĩnh vực khác nhưng thu nhập bình quân, chính sách cho người lao động trong HTX môi trường thấp hơn nhiều so với mặt bằng lao động trong các HTX lĩnh vực khác³¹.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Ảnh hưởng của sự phát triển KTTT (trong giai đoạn từ năm 2013 -2017) theo ý chí chủ quan nhằm tăng số lượng HTX để đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, hoặc thành lập HTX không xuất phát từ nhu cầu hoạt động thực tiễn, không chú trọng đến hiệu quả hoạt động của HTX mà nhằm hưởng các chính sách hỗ trợ, dẫn đến có số lượng lớn các HTX được thành lập mà không hoạt động, hoặc hoạt động yếu kém, tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào các chính sách của nhà nước, nhiều HTX đã được chuyển đổi từ HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới nhưng nhận thức và trình độ sản xuất chưa đáp ứng với mô hình HTX theo Luật HTX năm 2012.

- Đội ngũ cán bộ HTX đang mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới, thiếu năng động trong cơ chế thị trường. Năng lực, trình độ, kiến thức về chuyên môn phần lớn là chưa qua đào tạo, thiếu hiểu biết về Luật HTX, trong khi đó sự hỗ trợ, hướng dẫn chỉ đạo của các cấp lại thiếu sâu sát.

- Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. HTX hoạt động không có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, thiếu vốn và thiếu cả tư liệu sản xuất. Sản xuất kinh doanh phát triển chưa bền vững, thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực KTTT thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng; chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong nền kinh tế thị trường.

- Nhận thức về phát triển KTTT của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, chưa thống nhất, chưa thấy được vai trò quan trọng của khu vực KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương.

³⁰ Vốn điều lệ bình quân đạt 430 triệu đồng/HTX (bằng 29% so với mức chung); doanh thu bình quân đạt 186 triệu đồng/HTX (bằng 14% so với mức chung); lợi nhuận bình quân đạt 25 triệu đồng/HTX (bằng 14% so với mức chung).

³¹ Thu nhập bình quân người lao động trong HTX môi trường 1,6 triệu đồng/người/tháng (bằng 55% so với mức chung); Số lượng HTX môi trường tham gia đóng BHXH chiếm 23% số HTX môi trường trong khi đó mức chung khoảng 26%; bình quân mỗi HTX môi trường có tham gia BHXH có 3,3 lao động tham gia, trong khi đó, lĩnh vực khác bình là 4 lao động.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT chưa được quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT ở các cấp còn kiêm nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên; Hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX chưa đồng bộ, mức hỗ trợ còn thấp, khó áp dụng vào thực tiễn và chưa phù hợp với đặc thù của các loại hình HTX nên chưa khuyến khích HTX phát triển. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực KTTT vừa thiếu, vừa chưa kịp thời, một số chính sách chậm triển khai thực hiện; Sự phối kết hợp trong công tác hỗ trợ phát triển HTX giữa các ngành nhiều khi còn thiếu nhịp nhàng, đồng bộ.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Những tồn tại do lịch sử để lại cho HTX sau chuyển đổi, ảnh hưởng của cách nghĩ, cách làm của mô hình HTX cũ đối với cán bộ, thành viên HTX còn khá nặng nề và phức tạp; trong khi một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động chưa thật thuyết phục trong thực tiễn. HTX hoạt động vừa mang tính lợi ích xã hội, vừa mang lợi ích kinh tế, nên rất khó cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác.

- Thiên tai, dịch bệnh covid – 19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống, xã hội, trong đó cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của các HTX. Đồng thời, do thực hiện các biện pháp cách ly xã hội, khắc phục hậu quả lũ lụt nên việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển HTX cũng gặp khó khăn.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát triển KTTT, HTX phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính. Các cấp ủy Đảng, chính quyền coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình KTTT, HTX.; Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong phát triển KTTT, HTX.

2. Đổi mới nhận thức về phát triển KTTT, tiếp cận theo hướng lấy chất lượng, hiệu quả làm thước đo, không chạy theo số lượng. Củng cố các HTX, THT hiện có; phát triển mới các HTX, THT khi có đủ điều kiện. Chú trọng phát triển KTTT theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn. Tăng cường liên kết giữa các HTX, hình thành các hiệp hội, liên hiệp HTX.

3. Khuyến khích phát triển bền vững KTTT, HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, điển hình tiên

tiến; Phát triển KTTT phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp thu kinh nghiệm, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình thành công trong nước và quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

4. Xây dựng các chính sách khuyến khích, ưu đãi tạo điều kiện để KTTT, HTX phát triển phù hợp với thực tiễn của tỉnh, không tạo ra lối mòn trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Gắn việc củng cố, phát triển HTX với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển KTTT, HTX năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh. Thu hút nông dân tham gia HTX và huy động ngày càng nhiều các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX. Tăng cường hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và biến đổi khí hậu. Phân đầu đến năm 2025, có trên 80% số lượng HTX trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả; khu vực KTTT, HTX có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước, của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần.

- Tổng vốn điều lệ bình quân khoảng từ 2.500 - 3.000 triệu đồng/HTX; Doanh thu bình quân của HTX khoảng từ 2.000 - 2.600 triệu đồng/năm/HTX, của THT là 750 triệu đồng/năm;

- Thu nhập bình quân người lao động: của HTX là 55-70 triệu đồng/năm, THT là 42 triệu đồng/năm;

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX, THT qua đào tạo có trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng đạt 24%, trung cấp đạt 30%;

- Tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phân đầu có khoảng 40% HTX nông nghiệp hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, có 35% HTX liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động HTX, phân đầu đến năm 2025 có ít nhất 30% HTX có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý. Riêng lĩnh vực nông nghiệp phân đầu đến năm 2025 toàn tỉnh có trên 150 HTX

ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản;

- Xử lý dứt điểm (thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giải thể bắt buộc) đối với các Hợp tác xã vi phạm các nội dung tại Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh, đặc biệt lưu ý rà soát và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX đối với các HTX đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trên 01 năm nhưng chưa được cấp mã số thuế. Tuyên truyền, giải thích, vận động giải thể (hoặc chuyển đổi sang loại hình hoạt động khác) đối với các Hợp tác xã hoạt động yếu kém, cầm chừng, chỉ muốn duy trì sự tồn tại hình thức để nhận hỗ trợ từ nhà nước.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

Phát triển KTTT, HTX với nhiều hình thức đa dạng, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình gắn với chuỗi giá trị; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; khuyến khích phát triển mới các tổ chức KTTT đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX; tiếp tục hoàn thiện thể chế, xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

2. Định hướng theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

a) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp

- Phát huy vai trò chủ đạo của KTTT, HTX nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển các mô hình HTX nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp gắn liền với các sản phẩm ngành nghề nông thôn và sản phẩm chủ lực quốc gia, của tỉnh và Chương trình OCOP.

- Tập trung mở rộng quy mô thành viên; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh, phục vụ HTX, các thành viên, các hộ gia đình, bảo đảm duy trì phát triển sản xuất kinh doanh, đủ sức cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác trong nước và từng bước tham gia thị trường quốc tế.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động của HTX nông nghiệp; có cơ chế, chính sách khuyến khích lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học tham gia khởi nghiệp từ HTX nông nghiệp; hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức KTTT.

- Sáp nhập các HTX nông nghiệp, dịch vụ tổng hợp quy mô cấp thôn và doanh thu thấp, hoạt động kém hiệu quả thành các HTX nông nghiệp dịch vụ tổng hợp quy mô cấp xã hoặc liên xã nhằm nâng cao tiềm lực, hiệu quả hoạt động cho các HTX.

- Tăng cường hỗ trợ kết cấu hạ tầng sản xuất cho các HTX nông nghiệp, đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất; khuyến khích HTX nông nghiệp tập trung đất đai, cơ sở hạ tầng, xây dựng và hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn; hình thành chuỗi giá trị khép kín từ sơ chế, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên; thúc đẩy phát triển HTX nông nghiệp công nghệ cao, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng hải sản xa bờ gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm hiệu quả kinh tế cao.

b) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

+ Củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các HTX hiện có. Phát triển các mô hình HTX gắn với các chương trình khuyến công, chương trình xúc tiến thương mại, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề, xóa đói, giảm nghèo ở từng địa phương; xây dựng các HTX dịch vụ công nghiệp ở các làng nghề, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới, hỗ trợ các HTX hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ và sản phẩm, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

+ Chú trọng phát triển các HTX tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, tập trung vào phát triển các ngành nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

+ Mở rộng quy mô và xây dựng loại hình HTX thương mại trở thành cầu nối cung ứng hàng hóa, dịch vụ của HTX và thành viên với hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối.

+ Phát triển HTX theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ), khuyến khích các HTX tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các liên hiệp HTX thương mại hoặc doanh nghiệp lớn nhằm liên kết để nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thị trường bền vững; phát triển loại hình HTX kinh doanh và quản lý chợ.

c) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực môi trường

- Phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại các khu dân cư mà thành viên là nhân dân sinh sống tại các khu vực đó. Xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia vào thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý chất thải theo nguyên tắc của cơ chế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã hiện có, chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường, khuyến khích phát triển

các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường tại khu vực dân cư mà thành viên là người dân sinh sống tại khu vực đó.

d) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực tín dụng

- Tiếp tục thực hiện đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là HTX theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức, đủ năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững. Việc tổ chức, hoạt động và thành lập quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo bản chất mô hình KTTT với mục tiêu tương trợ giữa các thành viên, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi, bảo đảm an sinh xã hội và xóa đói, giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển của khu vực KTTT, trong đó nòng cốt là các HTX.

- Phát triển Ngân hàng HTX có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân.

- Thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, bảo đảm an toàn hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình KTTT là HTX khác trên toàn tỉnh.

đ) Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực khác

- Tiếp tục thành lập các HTX, liên hiệp HTX trên các lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ đời sống cho người dân như: xây dựng, vận tải, du lịch... trên tinh thần tự nguyện, hợp tác của các thành viên.

- Phát triển HTX tiêu dùng nhằm hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới dịch vụ mua chung, bán chung, tận dụng những lợi thế của công nghệ thông tin để tối đa hóa lợi ích thành viên; giảm chi phí quản lý, dễ dàng thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của HTX.

- Khai thông nguồn lực và thu hút nhân lực lao động tạo sự phát triển bền vững cho khu vực KTTT, HTX, chú trọng công tác quản lý, đổi mới khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số cho HTX.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra, trong những năm tới cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực để cho cả hệ thống các cấp và cộng đồng hiểu rõ và nhận thức đúng về tổ chức và hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2012.

- Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX, vai trò vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thực hiện xây dựng nông thôn

mới. Đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền như: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và trên cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương; đưa phát triển KTTT, HTX vào Nghị quyết của cấp ủy; kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của chính quyền địa phương để triển khai thực hiện; tổ chức các hội thảo, hội nghị tọa đàm, các lớp tuyên truyền chính sách pháp luật, về chuyển đổi số trong phát triển KTTT, HTX; trong đó, hợp tác với các chuyên gia về chuyển đổi số nhằm hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cho các HTX, tổ hợp tác; giới thiệu các mô hình HTX hoạt động tiêu biểu hiệu quả nhằm lan tỏa, nhân rộng trên toàn tỉnh.

- Xây dựng các tài liệu về chuyển đổi số cho HTX, THT.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị đối với KTTT

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp đối với công tác phát triển KTTT, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và quan trọng; chú trọng công tác cán bộ và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong HTX; chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động các HTX đã chuyển đổi và thành lập mới trên địa bàn theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

Tiếp tục quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX và các chương trình, kế hoạch của Trung ương.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với KTTT từ tỉnh đến cơ sở. Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống bộ máy quản lý nhà nước đối với KTTT, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả, tập trung và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành, thị trong việc quản lý nhà nước về phát triển KTTT, HTX. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đảm bảo tỷ lệ HTX trên địa bàn phụ trách hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên Bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ nghiệp vụ chuyên môn và kinh nghiệm về KTTT để có nắm bắt và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực địa bàn phụ trách và cán bộ thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật của HTX; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho HTX hoạt động; xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc và các vi phạm pháp luật về HTX, tránh tình trạng buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng với tổ chức, hoạt động của HTX. Xử lý theo đúng quy định đối với các HTX nợ quá hạn tại Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX để thu hồi vốn. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát

đánh giá việc quản lý, sử dụng Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; tạo điều kiện để các HTX tiếp cận được các nguồn vốn để phát triển sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc rà soát mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; tham mưu UBND tỉnh phương án sắp xếp lại mô hình hoạt động, quy chế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT và những người tham gia KTTT.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nâng cao năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã (DDCI), tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX gia nhập thị trường.

- Xây dựng mô hình HTX và tổng kết mô hình tiêu biểu, điển hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy hợp tác giữa HTX với doanh nghiệp, hộ nông dân để sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, phân loại HTX trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giải thể bắt buộc đối với các HTX vi phạm thuộc trường hợp giải thể bắt buộc theo quy định của Luật HTX năm 2012. Vận động, giải thích để các HTX yếu kém giải thể tự nguyện hoặc chuyển đổi sang loại hình hoạt động khác.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển KTTT các cấp để chỉ đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Coi trọng công tác kiểm tra và sơ kết để tập trung tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực HTX về cơ chế, chính sách, nguồn vốn.

- c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh HTX tỉnh.

- d) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển KTTT, HTX.

3. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX

- Tiếp tục triển khai các khóa đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho HTX, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính, marketing cho các thành viên, quản lý HTX.

- Tư vấn, hỗ trợ HTX, THT xây dựng chiến lược, kế hoạch, chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng có hiểu biết, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới về làm việc có thời hạn tại HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh các sản phẩm, dịch vụ của HTX thông qua chính sách về tiêu chuẩn, quy chuẩn, sở hữu trí tuệ, thị trường KHCCN và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; các HTX ứng dụng KHCCN trong sản xuất, quản lý, tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm, tham gia các Liên hiệp HTX mạnh để thu hút vốn đầu tư, khai thác công nghệ hiện đại, kỹ năng quản lý, thị trường... tạo ra sản phẩm mũi nhọn, sản phẩm truyền thống và đạt chất lượng cao.

- Lựa chọn các HTX trên các lĩnh vực tham gia vào quá trình chuyển đổi số để phát triển thành các mô hình HTX điển hình, tiêu biểu, hoạt hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của HTX, thực sự là mô hình hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển. Theo dõi, tổng kết đánh giá, trao đổi kinh nghiệm.

4. Về việc ban hành, thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX trong giai đoạn 2021-2025

4.1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ từ các chương trình, kế hoạch hỗ trợ của Trung ương

Đối với các chính sách hỗ trợ có nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương tại các chương trình, kế hoạch hỗ trợ HTX, THT của Trung ương, tỉnh không ban hành các chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương mà triển khai thực hiện hỗ trợ theo các chính sách của Trung ương, khi có sự phân bổ nguồn vốn từ Trung ương theo đúng quy định, các chính sách cụ thể được hỗ trợ từ nguồn Trung ương, cụ thể:

a) Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho lĩnh vực KTTT

- Hỗ trợ bồi dưỡng thành viên, người lao động tổ chức KTTT: Bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức KTTT nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức KTTT khác.

- Hỗ trợ tuyên truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm: Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức hội thảo, hội nghị tuyên truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm cho các cán bộ quản lý nhà nước về HTX, cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX.

b) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Hỗ trợ chi phí thực hiện quy trình làm thương hiệu, nhãn mác và chứng nhận ISO 17025-2017 theo quy định. Hỗ trợ thiết kế nhãn hiệu bao bì sản phẩm, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, đăng ký duy trì mã số, mã vạch cho sản phẩm hàng hóa cho HTX;

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng, áp dụng, công bố tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm, dịch vụ của HTX.

- Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm, diễn đàn tại nước ngoài.

c) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX nông nghiệp

- Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên;
- Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp;
- Xây dựng kết cấu vùng nuôi trồng thủy sản, hải sản.

4.2. Ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

(1) Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho lĩnh vực KTTT

a) Hỗ trợ người lao động trẻ đã tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng có chuyên ngành phù hợp được HTX, THT tuyển dụng vào làm việc, hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 mức lương tối thiểu vùng. Thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm, tối đa 02 người/HTX.

Dự kiến mức hỗ trợ lao động trẻ đã tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng được HTX, THT tuyển dụng vào làm việc là $3.283.900 \text{ đồng} \times 1,5 \times 12 = 59.110.200 \text{ đồng/người/năm}$. Mỗi năm dự kiến hỗ trợ 78 người cho các HTX, THT dự kiến mỗi năm số tiền hỗ trợ là 4.610.580.000 đồng. Tổng số tiền dự kiến hỗ trợ cho cả giai đoạn 4 năm là: 18.442 triệu đồng

Nguồn hỗ trợ: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

b) Hỗ trợ đào tạo thành viên, người lao động của tổ chức KTTT (HTX, THT): Hỗ trợ đào tạo thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể tham gia khóa đào tạo 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng. Thời điểm hỗ trợ: sau khi được cấp văn bằng theo quy định.

Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo (tối đa hỗ trợ 20 triệu đồng/năm); hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng hiện tại là 3.283.900 đồng)

Dự kiến chi phí hỗ trợ: Tối đa 79.110.000 đồng/01 năm/1 học viên

Chi phí dự kiến hỗ trợ đào tạo mỗi năm: $79.110.000 \text{ đồng} \times 52 \text{ người} = 4.113.720.000 \text{ đồng}$.

Dự kiến hỗ trợ đào tạo cho thành viên người lao động của HTX là $3.283.900 \text{ đồng} \times 1,5 \times 12 = 59.110.200 \text{ đồng/người/năm}$. Mỗi năm dự kiến hỗ trợ 52 người cho các HTX, dự kiến mỗi năm số tiền hỗ trợ là 4.113.720.000 đồng. Tổng số tiền dự kiến hỗ trợ cho cả giai đoạn 4 năm là: 16.500 triệu đồng

Nguồn hỗ trợ: Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

c) Hỗ trợ truyền truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm: Hỗ trợ kinh phí để tổ chức hội thảo, hội nghị truyền truyền, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm cho các cán bộ quản lý nhà nước về HTX, cán bộ quản lý, thành viên và người lao động của HTX.

Dự kiến mỗi năm tổ chức đào tạo cho khoảng 10 lớp tuyên truyền, tập huấn cho các HTX, thành viên và tổ chức 01 đoàn đi học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế tập thể HTX cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX và các cán bộ quản lý HTX ở các tỉnh lân cận. Dự kiến kinh phí khoảng 2.000 triệu đồng/năm. Tổng mức hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: khoảng 8 tỷ đồng

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

(2) Hỗ trợ khen thưởng mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu: Các HTX được công nhận là mô hình HTX kiểu mới tiêu biểu trên các lĩnh vực và được thực hiện nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh được hỗ trợ khen thưởng 200 triệu đồng/HTX.

Tổng mức hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: Dự kiến hỗ trợ 40 HTX cho cả giai đoạn từ năm 2021-2025: $40 \text{ HTX} \times 200.000.000 \text{ đồng} = 8.000.000.000 \text{ đồng}$

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

(3) Hỗ trợ cho các HTX sản xuất sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Cơ sở sản xuất có giấy chứng nhận sản xuất sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và có tem truy xuất nguồn gốc bằng điện tử; Hỗ trợ một lần 50 triệu đồng/sản phẩm.

Dự kiến hỗ trợ 104 HTX cho cả giai đoạn từ năm 2021-2025.

Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ: $104 \text{ HTX} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 5.200.000.000 \text{ đồng}$

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

(4) Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh hàng năm: Để đáp ứng nhu cầu và tạo điều kiện để các HTX tiếp cận được vốn vay ưu đãi để đầu tư phát triển kinh doanh, cần bổ sung vốn Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, ngân sách cấp bổ sung vốn Điều lệ Quỹ tối đa 5 tỷ đồng/năm.

Tổng mức hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 dự kiến 20 tỷ đồng

Nguồn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

Tổng mức hỗ trợ cho giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách tỉnh dự kiến là: 76.142 triệu đồng.

4.3. Lồng ghép vào các cơ chế, chính sách theo ngành của tỉnh để hỗ trợ:

(1) Chính sách xúc tiến thương mại

Hiện nay, tại dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách về xúc tiến thương mại trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Do đó, các HTX sẽ được hỗ trợ theo chính sách xúc tiến thương mại khi Nghị quyết nêu trên được ban hành.

(2) Hỗ trợ chuyển đổi số: Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt

chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách về hỗ trợ về chuyển đổi số trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Bên cạnh đó, Kết luận số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án phát triển chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng chương trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp, HTX giai đoạn 2021-2025. Do đó, các HTX sẽ được hỗ trợ chuyển đổi số khi Nghị quyết và chương trình nêu trên được ban hành.

(3) Chính sách HTX môi trường: Hỗ trợ mua xe chuyên dụng cho HTX môi trường; Hỗ trợ mua xe thu gom rác cho HTX môi trường; Hỗ trợ chế phẩm sinh học; Hỗ trợ đóng BHYT, BHXH cho cán bộ HTX môi trường:

Các chính sách cho các HTX môi trường đề xuất tại Đề án chủ yếu kế thừa từ các chính sách tại Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020. Đồng thời, tại Kết luận số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025.

Do đó, các HTX môi trường sẽ được hỗ trợ theo các chính sách Hỗ trợ mua xe chuyên dụng cho HTX môi trường; Hỗ trợ mua xe thu gom rác cho HTX môi trường; Hỗ trợ chế phẩm sinh học; Hỗ trợ đóng BHYT, BHXH cho cán bộ HTX môi trường khi Nghị quyết nêu trên được ban hành.

(4) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao:

Hiện nay, tại dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách về ứng dụng công nghệ trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Bên cạnh đó, tại Kết luận số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu chính sách về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Do đó, các HTX sẽ được hỗ trợ theo các chính sách ứng dụng công nghệ cao khi Nghị quyết nêu trên được ban hành.

(5) Hỗ trợ HTX dịch vụ nông nghiệp đa dịch vụ từ đầu vào đến đầu ra: Hiện nay, tại dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới đã dự kiến ban hành chính sách hỗ trợ liên kết trong đó đối tượng hỗ trợ gồm HTX, THT, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Do đó, các HTX dịch vụ nông nghiệp đa dịch vụ từ đầu vào đến đầu ra sẽ được hỗ trợ theo chính sách chính sách hỗ trợ liên kết khi Nghị quyết nêu trên được ban hành.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương gồm: Nguồn ngân sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Nguồn ngân sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; nguồn vốn đầu tư công.

- Nguồn vốn ngân sách của tỉnh phê duyệt thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025: Dự kiến 76.142 triệu đồng.

Nguồn ngân sách tỉnh lồng ghép trong các chính sách: Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 đạt chuẩn nông thôn mới; Chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025; Chính sách để hoàn thiện chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số giai đoạn 2021-2025; chính sách về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; chính sách về công nghiệp tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển KTTT hàng năm. Tổ chức triển khai các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho các HTX; Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án hiệu quả.

Chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn công tác củng cố, đổi mới, phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách phát triển HTX và nguồn lực được phân bổ trong lĩnh vực nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác khuyến nông, khuyến ngư, đối với các HTX, THT nông nghiệp. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển HTX nông nghiệp.

Huy động các nguồn lực đầu tư vào phát triển HTX, Liên hiệp HTX ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực, nông sản an toàn, hữu cơ, sản phẩm OCOP của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã thành phố để đảm bảo đến năm 2025: Tỷ lệ HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX nông nghiệp hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần; 40% HTX nông nghiệp hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, có 35% HTX liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; có ít nhất 30% HTX nông nghiệp có ứng

dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý; có trên 150 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về phát triển KTTT lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức triển khai các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các chức danh, thành viên, người lao động trong HTX, THT.

3. Sở Tài chính

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án bố trí ngân sách tỉnh thực hiện Đề án, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành liên quan, Liên minh HTX tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố, nghiên cứu, đề xuất đặt hàng các chương trình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất của các HTX, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, thực phẩm; Chỉ đạo các Trung tâm trực thuộc nghiên cứu các đề tài khoa học nhằm cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cho việc đổi mới, phát triển KTTT và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các HTX ứng dụng vào sản xuất.

Tập trung hướng dẫn và tập huấn cho các HTX trong đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP nhằm tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm; Đôn đốc, hướng dẫn việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh trong các HTX.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp hướng dẫn và triển khai thực hiện các nội dung chính sách đối với các HTX, THT hoạt động lĩnh vực môi trường. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển HTX hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã thành phố để đảm bảo đến năm 2025: Tỷ lệ HTX lĩnh vực tài nguyên và môi trường hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX môi trường hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần; có ít nhất 30% HTX lĩnh vực tài nguyên và môi trường có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý.

Chủ trì, phối hợp với Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, quy hoạch đất cho các HTX; hướng dẫn, giải quyết việc giao đất, thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các HTX lĩnh vực đất đai và môi trường;

6. Sở Công Thương

Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách phát triển HTX trong lĩnh vực công thương. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển HTX hoạt động trong lĩnh vực Công Thương.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã thành phố để đảm bảo đến năm 2025: Tỷ lệ HTX lĩnh vực công thương hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX công thương hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần; có ít nhất 30% HTX công thương có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý.

Tăng cường các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử thúc đẩy phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm giúp HTX, THT tìm kiếm cơ hội mua bán hàng hoá và cung ứng dịch vụ, tạo đầu ra cho các nông sản, hàng hóa, thực hiện quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên mạng internet.

7. Sở Xây dựng

Tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với các HTX, THT hoạt động lĩnh vực xây dựng. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển HTX xây dựng.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã thành phố để đảm bảo đến năm 2025: Tỷ lệ HTX lĩnh vực xây dựng hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX xây dựng hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần; có ít nhất 30% HTX xây dựng có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố củng cố các HTX xây dựng hiện có đảm bảo hoạt động đúng quy định.

8. Sở Giao thông vận tải

Tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với các HTX, THT hoạt động lĩnh vực giao thông vận tải. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển HTX giao thông vận tải.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã thành phố để đảm bảo đến năm 2025: Tỷ lệ HTX lĩnh vực giao thông vận tải hoạt động hiệu quả đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX giao thông vận tải hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần; có ít nhất 30% HTX giao thông vận tải có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý.

Hướng dẫn tạo điều kiện cho các HTX kinh doanh vận tải, HTX xếp dỡ hàng hóa, vận chuyên, đóng gói và các dịch vụ khác tại bến xe thực hiện tốt các quy định của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải về hoạt động kinh doanh vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

9. Sở Nội Vụ

Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo theo quy định (trong đó có chức năng quản lý nhà nước đối với KTTT của một số cơ quan đơn vị). Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh nghiên cứu, đề xuất để kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số trong các HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước, hướng dẫn và kiểm tra các hoạt động về thông tin, truyền thông của các HTX trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý HTX về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Tham mưu hỗ trợ cho các HTX khi có nhu cầu xây dựng website riêng cũng như triển khai các ứng dụng CNTT.

11. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Tĩnh

Tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với các quỹ tín dụng nhân dân. Chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình phát triển Quỹ tín dụng nhân dân.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường đầu tư tín dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 của Chính phủ; chủ động tiếp cận, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, THT tiếp cận nguồn vốn vay, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh;

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

12. Trường Đại học Hà Tĩnh, Trường Chính trị, Trường Cao đẳng nghề, Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện và các đơn vị liên quan

- **Trường Chính trị Trần Phú, Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện:** Nghiên cứu đưa nội dung phát triển KTTT, HTX vào chương trình giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

- **Trường Đại học Hà Tĩnh:** Nghiên cứu đưa nội dung phát triển KTTT, HTX vào chương trình giảng dạy tại một số chuyên đề của Trường cho khối kinh tế, chính trị.

- **Trường cao đẳng nghề và các đơn vị liên quan nghề:** Thực hiện đào tạo nghề cho thành viên và người lao động trong HTX.

13. Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đảm bảo chất lượng nhằm tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với phát triển KTTT. Đồng thời, giới thiệu các mô hình HTX điển hình tiên tiến trong, ngoài tỉnh để học tập, nhân rộng trên địa bàn.

14. Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể quần chúng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình triển khai vận động phát triển KTTT, đưa nội dung phát triển KTTT vào trong hoạt động thường xuyên của tổ chức mình; Tổ chức hỗ trợ cho các thành viên tham gia KTTT, HTX, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về KTTT, HTX cho cán bộ, hội viên và vận động quần chúng Nhân dân phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các tổ chức này. Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX.

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tổ chức các lớp tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án và các chính sách pháp luật về kinh tế tập thể để vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia Hợp tác xã.

15. Liên minh HTX tỉnh

Xây dựng Quy chế làm việc, Chương trình hành động và Phân công các nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Chấp hành Liên minh HTX Khóa VI. Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh HTX cần phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ quan Thường trực và các thành viên Ban Chấp hành; Nâng cao chất lượng các nội dung Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, Chính quyền các cấp và Ban Chỉ đạo KTTT tỉnh trong phát triển KTTT, HTX.

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Đề án phát triển KTTT tỉnh Hà Tĩnh; khảo sát, đánh giá và có kế hoạch củng cố các HTX hiện có của Đề án.

Quản lý có hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; Thực hiện việc rà soát mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; tham mưu UBND tỉnh phương án sắp xếp lại mô hình hoạt động, quy chế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.. Tổ chức các lớp đào tạo cho

lãnh đạo và kế toán HTX, thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng đi học theo quy định.

Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ các hoạt động cho HTX và liên kết kinh tế.

16. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT trên địa bàn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với lãnh đạo UBND huyện, các phòng, ban và cá nhân trong công tác phát triển KTTT. Tham mưu cho cấp ủy Đảng kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới phát triển KTTT cấp huyện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn phụ trách. Hằng năm, tổ chức triển khai rà soát, phân loại, đánh giá và xếp loại Hợp tác xã trên địa bàn phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về rà soát, phân loại và đánh giá HTX trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ, phát triển KTTT trên địa bàn phụ trách, đảm bảo đạt mục tiêu đến năm 2025:

+ Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả của mỗi địa phương đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ HTX hoạt động tốt, khá đạt trên 60%; thu nhập bình quân của thành viên và người lao động trong các HTX đến năm 2025 tăng từ 1,5 đến 2 lần.

+ Tăng cường liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu đến năm 2025, mỗi địa phương có khoảng 40% HTX nông nghiệp hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; có 35% HTX liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động HTX, phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 30% HTX có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý. Riêng lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2025, mỗi huyện có trên 15HTX, mỗi thành phố thị xã có 5HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản;

- Xử lý dứt điểm (thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giải thể bắt buộc) đối với các Hợp tác xã vi phạm các nội dung tại Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh, đặc biệt lưu ý rà soát và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX đối với các HTX đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã trên 01 năm nhưng chưa được cấp mã số thuế. Tuyên truyền, giải thích, vận động giải thể (hoặc chuyển đổi sang loại hình hoạt động khác) đối với các Hợp tác xã hoạt động yếu kém, cầm chừng, chỉ muốn duy trì sự tồn tại hình thức để nhận hỗ trợ từ nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký HTX trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã theo đúng quy định. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX đúng theo quy định. Riêng báo cáo năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của KTTT, HTX trên địa bàn huyện của năm báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 18 tháng 12 hàng năm .

17. UBND các xã, phường, thị trấn

Phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các HTX, THT trên địa bàn. Tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa bàn và quản lý, vận hành sau khi công trình hoàn thành.

Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng năm báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX theo đúng quy định. Riêng báo cáo năm, chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tổ hợp tác của năm báo cáo trên địa bàn xã, lồng ghép với báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH